

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 26-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vón và ông Sùng A Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Thào A Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 11/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 24/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chang A C** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 14 tháng 01 năm 2001 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Chang A C1 và bà Hờ Thị K; Có vợ là Hờ Thị D và 01 con; Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 08/02/2023 bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật (Quyết định số 524/QĐ-XPHC ngày 08/02/2023 của Hạt Kiểm lâm huyện T), bị cáo chấp hành xong ngày 09/02/2023, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Chức vụ: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần. Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hờ Thị D, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2023, bị cáo Chang A C có hành vi tàng trữ trái phép 06 lồng gỗ nghiến dạng thót (thuộc nhóm IIA) có khối lượng 0,024 m³ và bị Hạt Kiểm lâm huyện T phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính; Ngày 08/2/2023 Hạt

kiểm lâm huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chang A C về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng, Chang A C đã nộp và thi hành xong tiền phạt ngày 09/02/2023.

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/01/2024, bị cáo Chang A C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25M1-02344 đi vào khu vực rừng thuộc thôn Đ, xã M, huyện T, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ và mua được của người này 15 lóng gỗ Nghiến đẻo tròn dạng thót, trong đó 07 lóng có đường kính 35cm, độ dài 5 cm với giá là 100.000 đồng một lóng; 08 lóng có đường kính 30cm, độ dài 5cm với giá là 50.000 đồng một lóng, sau khi mua được bị cáo cho vào trong 02 bao tải rồi chằng 01 bao lên yên xe, 01 bao đặt lên gaba trước xe; Sau đó bị cáo điều khiển xe đi từ thôn Đ ra hướng trung tâm xã M mục đích để chở gỗ đi đến Đèo P tìm người mua; Khi bị cáo đi đến đoạn đường ô tô thuộc thôn L, xã M, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện và thu giữ 15 lóng gỗ nghiến dạng thót, 01 xe mô tô; toàn bộ số gỗ thu giữ của bị cáo không có hồ sơ lâm sản.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm:

- 15 lóng gỗ nghiến đẻo tròn dạng thót.
- 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 25M1-02344.

Tại biên bản kiểm tra lâm sản, bảng kê lâm sản xác định: 15 lóng gỗ thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,052 m³.

Tại Kết luận giám định số 102/CNR-VP ngày 23/02/2024 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giám định đối với mẫu gỗ thu giữ của bị cáo kết luận: mẫu vật gửi giám định là gỗ Nghiến (tên khoa học: *Burretiodendron tonkinensis*); được xếp vào nhóm IIA trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ, gỗ nghiến được xếp nhóm II trong "Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp (nay là bộ Nông nghiệp- phát triển nông thôn).

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi mua và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị D có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về chiếc xe mô tô thu giữ là tài sản chung của gia đình và chị Dung không biết việc bị cáo sử dụng xe để vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHTC ngày 21/5/2024 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Chang A C về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 điều 232 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 điều 232; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo khoản 4 điều 232 và khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự; tịch thu

sung ngân sách nhà nước toàn bộ số gỗ thu giữ của bị cáo và 01 xe mô tô, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị D. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được:

Bị cáo Chang A C vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên ngày 30/01/2024 bị cáo đã mua 15 lóng gỗ nghiêng dạng thớt nhằm mục đích bán lại kiếm lời, trên đường bị cáo chở gỗ đi bán thì bị công an bắt giữ; số lượng 15 lóng gỗ nghiêng đều tròn thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,052m³ (quy thành gỗ tròn là 0,083m³) thuộc nhóm IIA, nằm trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ được; phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật phương tiện, bảng kê lâm sản, biên bản xác định khối lượng tang vật vi phạm, kết luận giám định số 102/CNR-VP ngày 23/02/2024 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam...

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi mua gỗ nghiêng với mục đích để bán trái phép 15 lóng gỗ nghiêng đều tròn có khối lượng 0,052m³ (quy thành gỗ tròn là 0,083m³) thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, số gỗ bị cáo mua và bán không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc là trái với quy định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản.

Trước đó, ngày 08/02/2023 bị cáo đã bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã nộp xong ngày 09/02/2023, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi mua và vận chuyển 15 lóng

gỗ nghiến chưa hết thời hạn 01 năm nên bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Do đó, hành vi bị cáo mua và vận chuyển 15 lóng gỗ nghiến trái phép với mục đích để bán kiếm lời trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật đã phạm vào tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" được quy định tại điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà trực tiếp là hành vi mua và bán lâm sản trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của BLHS cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, ngày 08/02/2023 bị cáo bị Hạt Kiểm lâm huyện xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được sử dụng làm dấu hiệu để định tội theo điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khối lượng lâm sản thu giữ của bị cáo 0,052m³ là không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có 01 con còn nhỏ (sinh năm 2023).

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo còn trẻ có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cũng như tại điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về khấu trừ một phần thu nhập và hình phạt bổ sung:

Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, làm nông nghiệp ruộng nương, gia đình thuộc hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra, bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông bán gỗ nghiến cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng:

+ 15 lóng gỗ nghiến thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 25M1-02344 đã làm rõ thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo (Giấy chứng nhận số 208/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2024 của UBND xã M) nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Chang A C phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

Áp dụng điểm m khoản 1 điều 232, các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Chang A C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Số gỗ thu giữ của bị cáo: 15 lóng gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt có tổng khối lượng 0,052 m³.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 25M1-02344, số máy 5C64908131, số khung RLCS5C64CY908123.

(số vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

3. Án phí: Áp dụng điều 136 của BLTTHS; điểm d khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã M, huyện T
- Lưu HSPA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn